

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**BẢN SAO**

**Mã số doanh nghiệp: 3601014972**

*Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 05 năm 2008*

*Đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 18 tháng 09 năm 2013*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG NAI - KRATIE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG NAI - KRATIE RUBBER JOINT - STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DNK

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

13, ấp Trung Tâm, đường số 3, Xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 061.3643103

Fax: 061.3643151

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                          | Mã ngành     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1   | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư nông nghiệp. Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm). | 4669 (Chính) |
| 2   | Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp<br>Chi tiết: Sản xuất vật tư nông nghiệp.<br>- Sản xuất hóa chất.                          | 2021         |
| 3   | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh).                                                              | 2392         |
| 4   | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar).                                             | 5610         |
| 5   | Trồng cây hàng năm khác<br>Chi tiết: Trồng cây nông nghiệp.                                                                                                        | 0119         |

| STT | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 6   | Khai thác gỗ<br>Chi tiết: Khai thác sản phẩm từ cây cao su và cây nông nghiệp.<br>- Khai thác gỗ (từ nguồn gỗ rừng trồng). | 0221     |
| 7   | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.                                   | 4290     |
| 8   | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm từ gỗ.                                                        | 3100     |
| 9   | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                    | 4663     |
| 10  | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ<br>Chi tiết: Sản xuất phân bón,                                                        | 2012     |
| 11  | Bán mô tô, xe máy                                                                                                          | 4541     |
| 12  | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện<br>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện.                                             | 3510     |
| 13  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét<br>: Khai thác đất (hoạt động ngoài tỉnh)                                                  | 0810     |
| 14  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch<br>Chi tiết: Chế biến sản phẩm từ cây cao su và cây nông nghiệp.                           | 0163     |
| 15  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sản phẩm từ gỗ.                                                   | 4649     |
| 16  | Trồng cây cao su                                                                                                           | 0125     |
| 17  | Trồng rừng và chăm sóc rừng<br>Chi tiết: Trồng rừng.                                                                       | 0210     |
| 18  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.                                                               | 5510     |
| 19  | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái.                                                              | 7911     |
| 20  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                      | 4100     |
| 21  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                  | 4210     |

#### 4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 708.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy trăm lẻ tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 70.800.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

#### 6. Vốn pháp định

#### 7. Danh sách cổ đông sáng lập



| STT | Tên cổ đông                                                           | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM (ĐẠI DIỆN: Ô PHẠM VĂN HẰNG)      | 236, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 12.500.000 | 125.000.000.000       | 25        | 4106000341                                                                                                                                  |         |
|     |                                                                       |                                                                                      | Tổng số           | 12.500.000 | 125.000.000.000       | 25        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                       |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                                                                             |         |
| 2   | CÔNG TY TNHH MTV TỔNG CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI (ĐẠI DIỆN: Ô NGÔ TOÀN)  | Xã Xuân Lập, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 25.500.000 | 255.000.000.000       | 51        | 101597                                                                                                                                      |         |
|     |                                                                       |                                                                                      | Tổng số           | 25.500.000 | 255.000.000.000       | 51        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                       |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                                                                             |         |
| 3   | TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM (ĐẠI DIỆN: Ô NGÔ MINH LĂNG) | 228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 12.000.000 | 120.000.000.000       | 24        | 0106000866                                                                                                                                  |         |
|     |                                                                       |                                                                                      | Tổng số           | 12.000.000 | 120.000.000.000       | 24        |                                                                                                                                             |         |
|     |                                                                       |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                                                                             |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Họ và tên: **NGÔ TOÀN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *25/08/1959*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *270160641*

Ngày cấp: *22/07/2004*

Nơi cấp: *CA.Đồng Nai*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*G6, ấp 2, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*G6, ấp 2, Xã Bàu Cạn, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*



9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh



*Đoàn Thị Ngọc Vân*